

Bản án số: 14/2020/DS-ST
Ngày: 26-6-2020
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Kim Y - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 359/2020/QĐDS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang K, phường L, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Xuân V, sinh năm 1988

Địa chỉ: Đường Nguyễn Hữu C, ấp X, xã P, huyện N, tỉnh Đ
(Theo văn bản ủy quyền ngày 17/4/2019).

- Bị đơn: Ông Ngô Nhật H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 31, ấp P, xã Long P, huyện L, tỉnh Đ.
(Ông V, ông H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2019 và các lời khai của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N do ông Đào Xuân V đại diện trình bày:

Ngày 07/01/2016, Ngân hàng thương mại cổ phần N - Chi nhánh N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng N) có ký hợp đồng tín dụng số 2016012/KHTN-176 với ông Ngô Nhật H. Nội dung hợp đồng nêu trên thể hiện Ngân hàng N có cho ông Ngô Nhật H vay số tiền là 30.000.000 đồng. Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay 36 tháng. Lãi suất vay 10.8%/năm tính trên dư nợ thực tế được điều chỉnh định kỳ hàng quý theo thông báo lãi suất của Ngân hàng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi vay tiền, ông H đã nhận số tiền vay 30.000.000đ theo giấy nhận nợ ngày 08/01/2016.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N tiền gốc và lãi vào ngày 08 dương lịch hàng tháng. Thực hiện hợp đồng, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng N được số tiền gốc là 4.360.000 đồng và tiền lãi là 444.000 đồng. Từ tháng 11/2019 đến nay, ông H không thanh toán thêm được khoản tiền gốc lãi nào cho Ngân hàng N.

Do đó, Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc là: 25.640.000 đồng, lãi trong hạn là 14.326.936 đồng, lãi quá hạn là 4.813.647 đồng. Tổng cộng gốc, lãi là 44.780.610 đồng. Đồng thời, yêu cầu ông H phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc đối với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông H không thanh toán số tiền nêu trên.

Thời điểm ký kết hợp đồng, các bên không có thỏa thuận biện pháp bảo đảm để thanh toán nợ.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn - ông V rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của ông H để thu hồi nợ nếu ông H không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ.

Bị đơn ông Ngô Nhật H trình bày:

Ông H xác định vào ngày 07/01/2016, ông có ký hợp đồng tín dụng số 2016012/KHTN-176 với Ngân hàng N. Nội dung hợp đồng nêu trên thể hiện ông có vay của Ngân hàng N số tiền là 30.000.000 đồng. Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay 36 tháng. Lãi suất vay 10.8%/năm tính trên dư nợ thực tế được điều chỉnh định kỳ hàng quý theo thông báo lãi suất của Ngân hàng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi vay tiền, ông đã nhận số tiền vay 30.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 08/01/2016.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N tiền gốc và lãi vào ngày 08 dương lịch hàng tháng. Thực hiện hợp đồng, ông đã thanh toán cho Ngân hàng N được số tiền gốc là 4.360.000 đồng và tiền lãi là 444.000 đồng. Từ tháng 11/2019 đến nay, do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông không thanh toán thêm được khoản tiền gốc lãi nào cho Ngân hàng N.

Hiện nay, ông xác định ông còn nợ của Ngân hàng N số tiền gốc là: 25.640.000 đồng, lãi trong hạn là 14.326.936 đồng, lãi quá hạn là 4.813.647 đồng. Tổng cộng gốc, lãi là 44.780.610 đồng. Ông không đồng ý trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nêu trên mà xin Ngân hàng giảm cho ông ½ số tiền lãi suất trong hạn và miễn tiền nợ lãi quá hạn cho ông.

Tại tòa ông H khai đã trả được cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 7.100.000 đồng và đề nghị Tòa xem xét nhưng ông không cung cấp được cho Tòa chứng cứ để chứng minh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N, buộc ông H có trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi trong hạn theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho ông Huy được miễn thanh toán số tiền lãi quá hạn là 4.813.647 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Ngô Nhật H có nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ 31, ấp P, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn và bị đơn có đơn thỏa thuận và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Ngô Nhật H thanh toán số tiền vay theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn - ông V xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của ông H để thu hồi nợ nếu ông H không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện Ngân hàng N là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này của Ngân hàng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của nguyên đơn Ngân hàng N và bị đơn ông Ngô Nhật H nên có đủ cơ sở xác định:

Ngày 07/01/2016, Ngân hàng N có ký hợp đồng tín dụng số 2016012/KHTN-176 với ông Ngô Nhật H. Nội dung hợp đồng nêu trên thể hiện Ngân hàng N có cho ông Ngô Nhật H vay số tiền là 30.000.000 đồng. Mục đích

vay: Tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay 36 tháng. Lãi suất vay 10.8%/năm tính trên dư nợ thực tế được điều chỉnh định kỳ hàng quý theo thông báo lãi suất của Ngân hàng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi vay tiền, ông H đã nhận số tiền vay 30.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 08/01/2016.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi ký kết hợp đồng tín dụng thì ông H và Ngân hàng N có thỏa thuận trách nhiệm thanh toán nợ gốc, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn. Từ tháng 10/2019, ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận với Ngân hàng N là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết, do đó Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán tiền gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn là có căn cứ nên được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc ông H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N số tiền gốc là 25.640.000 đồng (hai mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) và lãi trong hạn là 14.326.936 đồng (mười bốn triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng), lãi quá hạn là 4.813.647 đồng (bốn triệu tám trăm mười ba nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng). Tổng cộng gốc, lãi là 44.780.610 đồng (bốn mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn sáu trăm mười đồng).

[5] Tại tòa ông H khai đã trả được cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 7.100.000 đồng và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét nhưng ông không cung cấp được chứng cứ để chứng minh và không được nguyên đơn thừa nhận. Do đó, khai nại trên của ông H không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu của ông H về việc yêu cầu Ngân hàng giảm $\frac{1}{2}$ số tiền lãi suất trong hạn và miễn tiền lãi suất quá hạn:

Tại phiên tòa, bị đơn ông H đề nghị giảm $\frac{1}{2}$ số tiền lãi suất trong hạn và miễn tiền lãi suất quá hạn nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Do đó, việc xin giảm $\frac{1}{2}$ số tiền lãi suất trong hạn và miễn tiền lãi suất quá hạn của bị đơn là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay được áp dụng theo Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao để tính lãi chậm trả.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Ngô Nhật H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán là 2.239.031 đồng, được tính là 44.780.610 đồng x 5% = 2.239.031 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng N tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho ông H được miễn thanh toán tiền lãi suất quá hạn 4.813.647 đồng là không phù hợp với một phần nhận định nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn ông Ngô Nhật H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N về việc yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Ngô Nhật H để thu hồi nợ nếu ông H không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ.

Xử buộc ông Ngô Nhật H phải thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 44.780.610 đồng (bốn mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn sáu trăm mười đồng). Trong đó, số tiền gốc là 25.640.000 đồng (hai mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), lãi trong hạn là 14.326.936 đồng (mười bốn triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng) và lãi quá hạn là 4.813.647 đồng (bốn triệu tám trăm mười ba nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Ngô Nhật H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Ngô Nhật H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.239.031 đồng (hai triệu hai trăm ba mươi chín nghìn không trăm ba mươi một đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.062.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0000612 ngày 07/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo